

Lm2

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Quảng Trị, tháng 03 năm 2015

Số: 22 /QĐ-HĐQT

Quảng Trị, ngày 02 tháng 03 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy chế hoạt động của HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Theo đề nghị của Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, Ban pháp chế nhân sự công ty và các phòng ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, KT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Sinh

QUY ĐỊNH VỀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Ban hành theo Quyết định số: 22/QĐ -HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2015 của Hội đồng Quản Trị Công ty cổ phần Tổng Công ty thương mại Quảng Trị)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng


Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng và ban hành nhằm cụ thể hóa và quy định chi tiết về phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm, cách thức tổ chức, hoạt động của HĐQT theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi liên hệ giữa HĐQT với Ban Tổng giám đốc (TGD) và Ban kiểm soát (BKS) của công ty.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. HĐQT thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Các thành viên HĐQT cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển và hiệu quả hoạt động của công ty. 

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý của HĐQT

1. HĐQT Công ty có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm.

2. HĐQT bầu chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc Công ty. HĐQT cử 01 thành viên của HĐQT làm thường trực. Thành viên thường trực là đầu mối quan hệ và trực tiếp giải quyết công việc hàng ngày của HĐQT.

3. HĐQT bổ nhiệm 01 thư ký trong số cán bộ tại các bộ phận chức năng của Công ty để giúp việc cho HĐQT.

4. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành, con dấu và các nguồn lực của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty, Luật DN năm 2005 và các quy định hiện hành, HĐQT có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về xây dựng các quy chế

a. Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đề nghị của TGD gồm:

- Quy chế hoạt động của HĐQT, ban TGD.
- Quy chế góp vốn, thế chấp, tín chấp.
- Quy chế quy định công tác phí.
- Quy chế đầu tư tài chính.
- Quy chế tiền lương, tiền thưởng.
- Quy chế chuyển nhượng và thừa kế cổ phần.
- Quy chế trích lập và sử dụng các quỹ.
- Quy chế thực hiện dân chủ tại cơ sở.
- Quy chế tổ chức và hoạt động các đơn vị cơ sở. *rw*

b. Xem xét chấp thuận đề TGD quyết định ban hành:

- Thỏa ước lao động tập thể.
- Quy định quản lý và sử dụng tài sản.
- Quy chế bảo mật.
- Quy chế tuyển dụng và đào tạo.
- Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật.
- Quy chế thăm viếng, hiếu hỷ.
- Quy định nội quy lao động và an toàn lao động.
- Các quy định khác.

2. Về lĩnh vực huy động vốn

- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại.

- Quyết định chào bán số cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

- Quyết định huy động thêm vốn theo các hình thức khác.

3. Về lĩnh vực đầu tư ra ngoài công ty.

Quyết định góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty liên doanh, góp vốn tham gia hợp tác kinh doanh hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác với giá trị nhỏ hơn 50% vốn Điều lệ.

4. Về lĩnh vực đầu tư tài sản, thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

- HĐQT xem xét phê duyệt các dự án đầu tư với tổng mức dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong sổ sách kế toán gần nhất.

- Quyết định thành lập BQLDA đầu tư và các phê duyệt các thủ tục đầu tư.

- Quyết định chủ trương mua, bán và hợp đồng vay, cho vay có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong sổ sách kế toán gần nhất.

5. Về lĩnh vực Tổ chức - Nhân sự

- HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức chung của Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức các phòng, ban, chi nhánh và bộ máy điều hành Công ty. Quyết định việc thành lập, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện. Phê duyệt định biên các chức danh lãnh đạo của các phòng, ban, chi nhánh và Công ty. *MP*

- HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- HĐQT quyết định cử người trực tiếp quản lý vốn tại các doanh nghiệp mà Công ty có góp vốn theo quy định.

6. Ủy quyền cho TGD trực tiếp tham gia tố tụng, khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.

7. Ủy quyền cho TGD thương lượng với công đoàn về các vấn đề quan trọng liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo quy định.

8. Ủy quyền cho TGD quyết định đầu tư, mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty có giá trị dưới 500.000.000 đồng

9. HĐQT không được trực tiếp hoặc gián tiếp:

- Cho bất cứ một cổ đông nào vay tiền thuộc vốn của công ty.

- Bảo lãnh trên danh nghĩa Công ty hay cung cấp tài sản của Công ty cho việc thế chấp cho cổ đông vay tiền.

- Bảo lãnh trên danh nghĩa Công ty cho một Công ty khác vay tiền.

- Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Công ty cũng như khách hàng cho bất kỳ ai.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác của HĐQT được quy định tại điều 25 Điều lệ công ty.


Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp và chủ tọa cuộc họp HĐQT.

3. Tổ chức việc thông qua các quyết định của HĐQT.

4. Tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông, trình báo cáo thường niên đã được kiểm toán, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán và các báo cáo của HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 

6. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

7. Ký văn bản ủy quyền cho Thường trực HĐQT trong thời gian vắng mặt.

8. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác của Chủ tịch HĐQT được quy định tại điều 26 Điều lệ công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT

- Thông báo họp, tài liệu họp HĐQT phải được gửi trước cho thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Trường hợp họp bất thường thì gửi trước ngày họp ít nhất một (01) ngày làm việc.

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

2. Điều kiện hiệu lực của cuộc họp HĐQT

- Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

3. Quy trình họp HĐQT

- Chủ tịch HĐQT nêu chương trình họp, các vấn đề cần thảo luận. Các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh chương trình họp và các vấn đề thảo luận nhưng Chủ tịch HĐQT là người quyết định chương trình, nội dung họp.

- Chủ tịch HĐQT hoặc TGD báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT của các kỳ họp trước, phân tích nguyên nhân và có thể yêu cầu HĐQT điều chỉnh lại các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- TGD hoặc các thành viên HĐQT tham gia báo cáo từng vấn đề và đề nghị HĐQT xem xét quyết định. HĐQT có quyền yêu cầu đại biểu được mời tham dự (không phải thành viên HĐQT) phát biểu về vấn đề có liên quan. *ny*

- HĐQT tiến hành thảo luận từng vấn đề một. Các thành viên HĐQT nêu ý kiến của mình. Chủ tịch HĐQT tổng hợp và tóm tắt kết quả thảo luận, nêu các ý kiến thống nhất, chưa thống nhất và tiến hành cho biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

- Chủ tịch HĐQT kết luận cuộc họp. Thư ký thông qua dự thảo biên bản của cuộc họp.

- Chủ tịch, Thư ký và tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp ký tên và ghi rõ họ tên vào biên bản.

4. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT

- HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Hình thức biểu quyết bằng giơ tay đồng ý hoặc bỏ phiếu kín hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của bên Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

- Thành viên HĐQT nào không thống nhất với kết luận của HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định có hiệu lực của cuộc họp HĐQT.

- Đối với các vấn đề phải quyết định ngay mà không thể triệu tập họp HĐQT thì xử lý bằng chế độ hội ý trên điện thoại, gửi thư điện tử hoặc fax giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT.

5. Ghi biên bản và thông qua Biên bản họp HĐQT

- Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết các quyết định của HĐQT và kết luận từng vấn đề của cuộc họp đều phải ghi thành biên bản. Biên bản phải được tất cả các thành viên HĐQT dự họp thông qua cùng ký tên và được gửi đến tất cả các thành viên HĐQT.

6. Thông báo nghị quyết của HĐQT

- Căn cứ kết quả cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Mỗi vấn đề được HĐQT thống nhất trong cuộc họp đều phải được ban hành trong nội dung của nghị quyết hoặc quyết định. Các nghị *my*

quyết, quyết định của HĐQT được gửi đến từng thành viên HĐQT, BKS, được lưu tại Thư ký của HĐQT.

7. Các vấn đề liên quan khác của cuộc họp HĐQT được quy định tại điều 27 Điều lệ công ty.

Điều 7. Điều kiện làm việc của HĐQT

- HĐQT sử dụng con dấu và bộ máy quản lý, điều hành của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty theo quy định.


- Văn phòng công ty chịu trách nhiệm nhận và chuyển tất cả các công văn, tài liệu của HĐQT, những văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc trách nhiệm của HĐQT được gửi tới thường trực HĐQT. Văn bản có tính chất điều hành thì gửi tới TGD và sao gửi thường trực HĐQT để theo dõi.

- Thành viên HĐQT có thể làm việc trực tiếp với thành viên trong ban điều hành, các phòng ban của Công ty và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ được phân công và chuẩn bị ý kiến cho các cuộc họp. Khi làm việc, thành viên HĐQT có thể gợi ý, chất vấn trao đổi, yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu nhưng không vi phạm lĩnh vực điều hành của Ban điều hành. Khi phát hiện các vấn đề cần giải quyết thuộc trách nhiệm điều hành của TGD, các thành viên HĐQT trao đổi với TGD để giải quyết kịp thời.

- Các thành viên trong Ban điều hành, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên của Công ty có trách nhiệm làm việc, báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

CHƯƠNG III PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

1. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty phải phối hợp hoạt động theo tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của đơn vị. Đảm bảo đoàn 

kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ lẫn nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển chung của Công ty theo đúng Pháp luật và Điều lệ hoạt động Công ty.

2. HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua các quyết định, nghị quyết và yêu cầu TGD thực hiện. Trường hợp TGD phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty thì báo cáo với HĐQT để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định.

3. HĐQT phê duyệt các quy chế quản lý hoạt động của Công ty và tùy từng trường hợp cụ thể có thể ủy quyền cho TGD phê duyệt một số quy chế hoạt động nội bộ.


Điều 9. Quan hệ với Ban kiểm soát

1. HĐQT tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động của BKS, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành SXKD, trong ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của công ty.

2. HĐQT có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của BKS, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo TGD Công ty thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 10. Quan hệ với Bộ máy điều hành Công ty

1. HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của TGD Công ty. HĐQT có thể tham dự các buổi họp giao ban hàng tháng của bộ máy điều hành Công ty và các cuộc họp khác... do TGD chủ trì trước khi trình HĐQT xem xét phê duyệt. Hàng năm, HĐQT có kế hoạch làm việc với các đơn vị, phòng, ban Công ty để kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng và các chuyên viên của Công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tư vấn về các vấn đề có liên quan. 

Điều 11. Quan hệ với các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh.

1. HĐQT phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ của các tổ chức này tại Công ty.

2. HĐQT ủy quyền cho TGD công ty ký Thỏa ước lao động tập thể với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty và tạo cơ chế để BCH Công đoàn cơ sở tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng được trích lập từ lợi nhuận hàng năm của công ty.

Điều 12. Quan hệ với các Cổ đông

1. HĐQT bảo đảm thực hiện quan hệ thường xuyên với các Cổ đông của Công ty thể hiện bằng việc công bố các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, cung cấp những thông tin quan trọng về hoạt động của công ty.

2. HĐQT có trách nhiệm bảo đảm tính minh bạch trong quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với các Cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty. Đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo xử lý và công khai các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của Cổ đông.

Điều 13. Quan hệ với các cơ quan truyền thông báo chí.

1. Các thành viên HĐQT không được tự ý thay mặt Công ty phát ngôn với các cơ quan truyền thông, báo chí, với Cổ đông về các vấn đề liên quan đến Công ty. Ngoại trừ có các quy định khác.

2. Chủ tịch HĐQT và TGD Công ty là người chịu trách nhiệm thay mặt Công ty phát ngôn chính thức với cơ quan truyền thông các vấn đề liên quan của Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT và các thành viên có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ các tài liệu liên quan đến Công ty và không được cho các cá nhân, công ty khác mượn sao chụp, ghi chép các thông tin liên quan đến công ty và làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm tuân thủ các quy chế an toàn bảo mật hiện hành của Nhà nước và của Công ty. *M*

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 14. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT

1. HĐQT trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty, đảm bảo công ty phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để được xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc thành viên HĐQT.

2. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc thành viên HĐQT được xác định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Trường hợp mức khen thưởng vượt tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác thì sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Tổ chức, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.

- Việc tổ chức đánh giá, khen thưởng và kỷ luật được thực hiện theo định kỳ hàng năm.

- HĐQT có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm.

- Công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT có thể được tiến hành theo một trong các phương thức sau:

+ Tự nhận xét, đánh giá.

+ Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm.

+ Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm. *M*

CHƯƠNG V
SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Mọi hoạt động của HĐQT không được trái với quy chế này, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Những vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế này được phản ánh về Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều và có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ký quyết định ban hành.

Thành viên HĐQT, ban TGD, các phòng, ban và đơn vị trực thuộc công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này. /.



CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

(1)

Hồ Xuân Hiếu

(2)

Lê Quang Nhật

(3)

Mai Chiém An

(4)

Phan Chí Ngang